

GIẢI PHÁP NỘI TẠI NHẪM PHÒNG NGỪA TAI NẠN LAO ĐỘNG TRONG LĨNH VỰC XÂY DỰNG: OHSAS 18001:2007

Hoàng Mạnh Dũng, Hoàng Hữu Lượng***

*T*ai nạn lao động (TNLĐ) trong lĩnh vực xây dựng đã và đang được toàn xã hội đặc biệt quan tâm. Nỗi ám ảnh này luôn tác động đến từng cá nhân, gia đình và xã hội theo từng thời điểm khác nhau. Phát triển kinh tế kéo theo hàng loạt công trình xây dựng đang khẩn trương thi công. Phòng ngừa TNLĐ trong lĩnh vực xây dựng có ý nghĩa hết sức quan trọng. Bên cạnh những nỗ lực của Chính phủ cũng rất cần một giải pháp nội tại từ những tổ chức tham gia quản lý, thi công và toàn xã hội cùng vào cuộc nhằm hướng đến sự phát triển bền vững

1. Tình hình TNLĐ trong lĩnh vực xây dựng tại Việt Nam từ năm 2000 đến năm 2008

1.1 Tình hình TNLĐ tại Việt Nam từ năm 2000 đến năm 2008

TNLĐ trên phạm vi cả nước đã có chiều hướng phức tạp. Phân tích tình hình này cho thấy tỷ lệ gia tăng ngày càng cao so với năm 2000. Tốc độ

duyet Chương trình quốc gia về bảo hộ lao động (BHLĐ), an toàn lao động (ATLĐ), vệ sinh lao động (VSLĐ) đến năm 2010 là giảm số vụ TNLĐ nghiêm

Bảng 1: Thống kê số TNLĐ trên phạm vi cả nước từ năm 2000 đến 2008
(Phần tỷ lệ % tính so với năm gốc: 2000)

Năm	Số vụ TNLĐ		Số người bị nạn		Số vụ gây chết người		Số người chết		Số người bị thương nặng	
	T.cộng	Tỷ lệ	T.cộng	Tỷ lệ	T.cộng	Tỷ lệ	T.cộng	Tỷ lệ	T.cộng	Tỷ lệ
2008	5836	171%	6047	171%	508	157%	573	142%	1262	123%
2007	5951	174%	6337	178%	505	137%	621	154%	2553	250%
2006	5881	172%	6088	172%	505	137%	536	133%	1142	111%
2005	4050	118%	4164	117%	443	120%	473	117%	1026	101%
2004	6026	176%	6186	175%	561	152%	575	142%		
2003	3896	114%	4089	115%	469	127%	513	127%		
2002	4298	126%	4521	128%	449	122%	514	127%	1206	118%
2001	3601	105%	3748	106%	362	98%	395	98%	1162	113%
2000	3405	N.gốc	3530	N.gốc	368	N.gốc	403	N.gốc	1020	N.gốc

Nguồn: Tổng hợp từ <http://www.antoanlaodong.gov.vn>

tăng đáng kể đang tập trung chủ yếu vào các năm 2006, 2007 và 2008. Số liệu thống kê từ năm 2000 đến năm 2008 cho thấy mức độ TNLĐ đang diễn biến nghiêm trọng trên phạm vi cả nước.

Đối chiếu với mục tiêu cụ thể đến năm 2010 theo Quyết định số 223/2006/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ phê

trọng chết người với mức trung bình hàng năm giảm 5% cho thấy:

TNLĐ đã gây thiệt hại về tiền thuốc men, mai táng, tiền bồi thường cho gia đình người chết và những người bị thương,... từ năm 2000 đến năm 2008 như sau:

**Bảng 2: Đối chiếu với Chương trình quốc gia do Thủ tướng Chính phủ ban hành
(Phần tỷ lệ % được tính bằng cách so sánh với các năm kế tiếp)**

Năm	Số vụ TNLĐ		Số người bị nạn		Số vụ gây chết người		Số người chết		Số người bị thương nặng	
	Tỷ lệ	Kết quả	Tỷ lệ	Kết quả	Tỷ lệ	Kết quả	Tỷ lệ	Kết quả	Tỷ lệ	Kết quả
08/07	98%	KĐƯ'	95%	ĐƯ'	101%	KĐƯ'	92%	ĐƯ'	49%	ĐƯ'
07/06	101%	KĐƯ'	104%	KĐƯ'	100%	KĐƯ'	115%	KĐƯ'	223%	KĐƯ'

(Ký hiệu: **KĐƯ'**: Không đáp ứng – **ĐƯ'**: đáp ứng)

Báo cáo của Văn phòng Lao động Quốc tế về những hậu quả nghiêm trọng của TNLĐ ước tính có đến 2,3 triệu người chết vào mỗi năm trên toàn thế giới và thiệt hại 4% tổng sản phẩm quốc nội toàn cầu. Do vậy, phòng ngừa TNLĐ là một hoạt động mang tính toàn cầu và không riêng chỉ tại Việt Nam

1.2 Tình hình TNLĐ trong lĩnh vực xây dựng tại Việt Nam từ 2000 đến 2008

Số vụ TNLĐ trong xây dựng luôn ở vị trí cao nhất so với các lĩnh vực khác trên phạm vi cả nước. Thống kê tỷ lệ tổng số vụ chết người từ các doanh nghiệp xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp và công trình giao thông (không tính đến các tổ chức do địa phương quản lý) như sau:

thương. Đây là một trong những vụ TNLĐ đau buồn nhất trong lịch sử cầu đường Việt Nam cũng như trên thế giới.

- Trong hai ngày 03/03 và 05/03/2009, công trình chung cư cao cấp New Saigon (huyện Nhà Bè, Tp.HCM) đã xảy ra hai sự cố và làm chết hai người.

- Tại Hà Nội, trong hai ngày 21-22/07/2009, công trình xây dựng tòa nhà Keangnam Hanoi Landmark đã xảy ra hai vụ TNLĐ khiến 04 người chết.

- Chiều 19/12/2009, một tòa nhà 5 tầng đang trong giai đoạn hoàn thiện ở thị trấn Dĩ An, tỉnh Bình Dương, bất ngờ bị đổ sập hoàn toàn làm ít nhất 5

**Bảng 3: Thiệt hại về tiền do TNLĐ gây ra từ năm 2000 đến năm 2008
(Phần tỷ lệ % tính so với năm gốc: 2000)**

Năm	Thiệt hại về tiền (tỷ đồng)		Số ngày nghỉ vì TNLĐ	
	Tổng cộng	Tỷ lệ	Tổng cộng	Tỷ lệ
2008	194,000	1196%	197.480	426%
2007	48,035	296%	382.313	825%
2006	46,597	287%	56.122	121%
2005	47,107	290%	49.571	107%
2004	19,864	122%	64.961	140%
2003	20,704	127%	59.796	121%
2002	17,807	109%	196.504	424%
2001	12,025	74%	87.139	188%
2000	16,214	Năm gốc	46.296	Năm gốc

Nguồn: Tổng hợp từ <http://www.antoanlaodong.gov.vn>

Các vụ TNLĐ điển hình trong lĩnh vực xây dựng có thể liệt kê như sau:

- Tai nạn sập nhịp cầu dẫn tại cầu Cần thơ ngày 26/09/2007 làm 54 người chết, 80 người bị

người chết và 4 người bị thương nặng do bị chôn vùi trong đồng gạch vụn đổ nát.

-

Bảng 4: Thống kê tỷ lệ tổng số vụ chết người trong lĩnh vực xây dựng trong phạm vi cả nước

Năm	Chiếm tỷ lệ trong tổng số vụ chết người	Tỷ lệ tổng số người chết
2008	29,5%	29,7%
2007	27,8%	44,3%
2006	16,7%	15,3%
2005	37,5%	36,2%
2004	17,2%	17,2%
2003	19,4%	18,7%
2002	14,7%	13,4%
2001	12,2%	12,9%
2000	14,0%	12,9%

Nguồn: Tổng hợp từ <http://www.antoanlaodong.gov.vn>

Tại Hội thảo về phòng ngừa, ngăn chặn tai nạn lao động trong thi công công trình cao ốc hoặc có tầng ngầm do Sở Xây dựng Tp.HCM tổ chức vào tháng 03 năm 2009 đã lên tiếng báo động: “TNLD trong xây dựng chiếm tỷ lệ cao trong tổng số các vụ TNLD xảy ra với khoảng 55 – 60%. Tình hình lao động chết người trong lĩnh vực xây dựng do điện, ngã cao, vật rơi, vật ép trong quý 1- năm 2009 đã tăng đột biến so với cùng kỳ năm 2008”. Tại Hà Nội, 80% số công trình xây dựng cao tầng vi phạm ATLĐ. Trong 06 tháng đầu năm 2009, toàn thành phố Hà Nội đã có 13 người chết do TNLD; trong đó có đến 05 vụ xảy ra khi thi công công trình trên cao. Theo thống kê của Bộ Xây dựng, chỉ trong vòng 06 tháng đầu năm 2009, cả nước xảy ra 51 vụ TNLD, làm chết 13 người và bị thương 60 người.

2. Nguyên nhân xảy ra TNLD trong lĩnh vực xây dựng:

Hàng năm, cơ quan quản lý nhà nước về ATLĐ đều công bố nguyên nhân TNLD đã xảy ra trên phạm vi cả nước. Báo cáo cũng đánh giá và đưa ra các giải pháp nhằm phòng ngừa TNLD cho những năm tiếp theo. Tuy nhiên, kết quả vẫn chưa đạt được so với mục tiêu của Chương trình quốc gia BHLĐ, ATLĐ, VSLĐ đã đề ra.

2.1 Theo Cục ATLĐ thuộc Bộ Lao động – Thương binh Xã hội

Có hai nguyên nhân là (ngoài nguyên nhân do yếu tố khách quan như khí hậu, thời tiết, thiên

tai, ...):

Một là, nguyên nhân xảy ra TNLD là do người sử dụng lao động (NSDLĐ), chiếm tỷ lệ 47,1%. Lý do bao gồm cho mượn pháp nhân; chỉ lo mua, bán thầu; sử dụng cai thầu; lực lượng cai thầu không có kiến thức và ý thức về ATLĐ; nhà thầu không cung cấp đủ các trang thiết bị bảo hộ ATLĐ cho công nhân; không huấn luyện kiến thức về ATLĐ cho công nhân hoặc chỉ làm theo hình thức; nhiều Công ty khoán trắng an toàn (AT) ở công trường; thiếu kiểm tra thường xuyên; không tiến hành kiểm tra sức khỏe của công nhân, nhất là những người phải làm việc trên độ cao; mức phạt vi phạm về ATLĐ quá nhẹ (Chánh thanh tra ra quyết định phạt tối đa đối với một hành vi vi phạm là 20 triệu đồng, Thanh tra viên chỉ được lập biên bản với số tiền 200.000 đồng/vụ); chi phí cho bảo hộ lao động nhìn chung là thấp và thường chưa đến 1% chi phí sản xuất, có nơi chỉ chiếm 0,5%; thiết bị cũ kỹ, tổ chức quản lý non kém trong thiết kế phương án thi công cũng như tổ chức thi công; sử dụng thợ không đúng cấp bậc, chức danh công việc thiếu trầm trọng;...

Hai là, nguyên nhân xảy ra TNLD nằm ở phía người lao động (NLĐ), chiếm tỷ lệ 35,5%. Lý do bao gồm trình độ văn hóa thấp, thậm chí có người còn mù chữ; không có tay nghề chuyên môn được đào tạo; không được ký hợp đồng lao động; không được huấn luyện đào tạo về ATLĐ; không có ý thức về ATLĐ và sử dụng BHLĐ; thiếu kiểm tra đôn đốc và thường xuyên xảy ra tình trạng đối phó về ATLĐ

trên công trường; coi nhẹ mạng sống của bản thân và không có ý thức tự bảo vệ mình; ...

2.2 Theo Thanh tra ngành Lao động – Thương binh xã hội Tp.HCM

Trong số 160 vụ TNLĐ trong ngành xây dựng trên địa bàn Tp.HCM có đến 65 – 70% lỗi thuộc về người sử dụng lao động (NSDLĐ).

- Họ chính là Ban lãnh đạo những doanh nghiệp vừa và nhỏ, các chủ thầu xây dựng. Trong số đó, có đơn vị không có tư cách pháp nhân, thuê lao động thời vụ, không có bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội. Ngay chính bản thân họ cũng không được trang bị kiến thức về VSLĐ, ATLĐ. Tình trạng “bán thầu” cho các nhà thầu phụ, sau đó nhà thầu phụ giao từng phần cho các đội, các đội lại “bán tiếp” cho các tổ, các tổ giao lại công việc cho các nhóm. Các nhóm tiếp tục giao phần việc nhận được cho cá nhân theo hình thức “khoán” công việc. Hậu quả là chẳng cần tiền, bằng cấp, tư cách pháp nhân, chỉ cần trong tay có vài người thợ dễ dàng trở thành ông chủ xây dựng.

- Chỉ có 15% NSDLĐ khai báo về sử dụng NLĐ cho địa phương. Khoảng 90% hợp đồng ký với NLĐ là thời vụ hoặc chỉ là hợp đồng miệng. Không ít trường hợp công nhân xây dựng bị tai nạn nghiêm trọng nhưng không được bồi thường. NSDLĐ không nắm được tình hình sức khỏe của công nhân dẫn đến trường hợp bị ngã chết do bệnh tim, sợ độ cao.

- Muốn trang bị phương tiện bảo hộ lao động như mua giày từ vài chục đến cả trăm USD cho công nhân cũng khó. Ở nước ta, chi phí dành cho ATLĐ chiếm tỷ lệ quá ít trong chi phí xây dựng.

- ATLĐ còn nhiều vấn đề “hồ sơ”. Luật không bắt buộc NSDLĐ mua bảo hiểm cho công trình nên khi có sự cố xảy ra, NLĐ khó được bồi thường thỏa đáng. Giá bỏ thầu hiện nay thường không tính đúng khiến NSDLĐ giảm bớt chi phí cho ATLĐ.

2.3 Xác định nguyên nhân chính nhằm giảm thiểu TNLĐ trong lĩnh vực xây dựng

Từ những phân tích trên đã phác họa nguyên nhân chính gây ra các vụ TNLĐ trong lĩnh vực xây dựng chủ yếu đều xuất phát từ NSDLĐ. Họ đã và

đang tham gia trong hoạt động xây dựng tại Việt Nam. Căn cứ vào phân tích biểu đồ Pareto cũng như nguyên tắc của hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9000:2005 khẳng định kết luận trên hoàn toàn có cơ sở khoa học. Xác định rõ nguyên nhân chính sẽ đưa ra được giải pháp hữu hiệu nhằm thực hiện tốt mục tiêu của Chương trình quốc gia về BHLĐ, ATLĐ, VSLĐ do Thủ tướng Chính phủ đã ban hành.

3. Vai trò của Chính phủ trong phòng ngừa TNLĐ

3.1 Giải pháp của Chính phủ trong phòng ngừa TNLĐ

Năm 2006, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Chương trình quốc gia về BHLĐ, ATLĐ, VSLĐ đến 2010. Qua đó đặt nền móng để triển khai các hoạt động về AT-VSLĐ, phòng ngừa TNLĐ, bệnh nghề nghiệp một cách đồng bộ và toàn diện trên phạm vi cả nước. Năm 2008, Chính phủ đã triển khai 05 dự án trong Chương trình quốc gia BHLĐ, ATLĐ, VSLĐ. Chương trình này gồm:

- Dự án “Nâng cao năng lực và hiệu quả quản lý nhà nước về BHLĐ” thuộc Bộ Lao động-Thương binh Xã hội”;

- Dự án “Cải thiện điều kiện lao động trong doanh nghiệp, giảm thiểu TNLĐ trong lĩnh vực xây dựng” thuộc Bộ Xây dựng;

- Dự án “Cải thiện điều kiện lao động trong các doanh nghiệp, giảm thiểu TNLĐ và bệnh nghề nghiệp trong sản xuất nông nghiệp và ngành nghề nông thôn” thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

- Dự án “Tăng cường phòng chống Bệnh nghề nghiệp” thuộc Bộ Y tế;

- Dự án “Thông tin tuyên truyền, huấn luyện ATVSLĐ nâng cao nhận thức về ATVSLĐ” thuộc Bộ Lao động & Thương binh Xã hội.

Các dự án trên* đã đang được triển khai trên phạm vi cả nước nhằm thực hiện mục tiêu của Chương trình quốc gia BHLĐ, ATLĐ, VSLĐ đến năm 2010 đã đề ra. (*: Nội dung chi tiết các dự án tham khảo <http://www.vbli.vn>).

3.2 Thực hiện Tuyên bố của Hội nghị thượng đỉnh thế giới về an toàn – sức khỏe trong lao động

Hội nghị thượng đỉnh thế giới về an toàn và sức khỏe (AT-SK) trong lao động diễn ra tại Seoul, Hàn Quốc vào ngày 29/06/2008 nhân dịp Đại hội Thế giới lần thứ 18 về AT-SK trong lao động. Hội nghị do Văn phòng Lao động Quốc tế, Hiệp hội An toàn Xã hội Quốc tế (ISSA), Cơ quan an toàn và sức khỏe nghề nghiệp Hàn Quốc (KOSHA) phối hợp tổ chức. Hội nghị với sự tham gia của các chuyên gia cao cấp, đại diện NSDLĐ và NLĐ, đại diện các tổ chức an sinh xã hội, những người làm chính sách và các nhà quản lý. Hội nghị đã khẳng định đẩy mạnh công tác AT-VSLĐ có tác động tích cực đến điều kiện làm việc, năng suất và sự phát triển kinh tế - xã hội. Hội nghị thượng đỉnh đã đưa ra tuyên bố như sau:

Một là, tăng cường hơn nữa công tác AT-VSLĐ là trách nhiệm của toàn xã hội. Tất cả mọi thành viên trong xã hội phải đóng góp để đạt được mục tiêu này. Đảm bảo sự ưu tiên của công tác AT-VSLĐ trong chương trình nghị sự quốc gia, xây dựng và duy trì một nền văn hóa phòng ngừa về AT-VSLĐ của quốc gia.

Hai là, nền văn hóa phòng ngừa về AT-VSLĐ của mỗi quốc gia là quyền được làm việc trong môi trường AT-VSLĐ được coi trọng ở mọi lĩnh vực. Chính phủ, NSDLĐ và NLĐ tham gia tích cực nhằm đảm bảo môi trường AT-VSLĐ thông qua một hệ thống các quyền lợi, nghĩa vụ và trách nhiệm. Khi triển khai thực hiện nguyên lý phòng ngừa được xác lập ở mức độ ưu tiên cao nhất.

Ba là, thiết lập hệ thống quản lý thích hợp để thường xuyên tăng cường công tác AT-VSLĐ; trong đó phát triển các chính sách quốc gia tiếp cận với các nguyên tắc trong phần II của Công ước số 155 của ILO về AT-VSLĐ (năm 1981).

Bốn là, Chính phủ cần:

- Xem xét việc tham gia Công ước khung về tăng cường công tác AT-VSLĐ của ILO số 187 (năm 2006) cũng như các Công ước khác của ILO có liên quan đến AT-VSLĐ; đồng thời đảm bảo thực hiện

các điều khoản để tăng cường thực hiện công tác AT-VSLĐ ở cấp quốc gia một cách có hệ thống.

- Đảm bảo duy trì các hoạt động thiết lập và nâng cao văn hóa phòng ngừa về AT-SK.

- Đảm bảo điều kiện AT-VSLĐ của NLĐ phải được bảo vệ thông qua một hệ thống tiêu chuẩn đầy đủ và thích hợp, bao gồm cả một hệ thống thanh tra lao động mạnh và hiệu quả.

Năm là, NSDLĐ cần đảm bảo:

- Phòng ngừa là một phần quan trọng trong tuân thủ các tiêu chuẩn về AT-SK song song với phát triển sản xuất – kinh doanh.

- Hệ thống quản lý công tác AT-VSLĐ được thiết lập một cách hiệu quả để cải thiện AT-SK tại nơi làm việc.

- NLĐ và đại diện của họ phải được thông tin, tư vấn, huấn luyện và tham gia vào tất cả các giải pháp liên quan đến AT-SK của họ trong lao động.

Sáu là, xác nhận quyền của NLĐ được làm việc trong một môi trường lao động AT-VSLĐ. NLĐ phải được tư vấn các vấn đề về AT-SK và phải:

- Tuân thủ các qui trình và hướng dẫn về AT-SK bao gồm sử dụng đầy đủ các phương tiện bảo vệ cá nhân.

- Tham gia các hoạt động huấn luyện và nâng cao nhận thức về AT-SK.

- Phối hợp với NSDLĐ trong các giải pháp liên quan đến công tác AT-VSLĐ.

Hội nghị thượng đỉnh thế giới về AT-SK trong lao động là một diễn đàn lý tưởng để chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm nhằm phấn đấu đạt được nơi làm việc AT-VSLĐ và có năng suất cao. Quá trình triển khai các công việc để đạt được các mục tiêu về AT-SK trong lao động sẽ được đánh giá tại Hội nghị lần thứ 19 về AT-SK trong lao động sẽ diễn ra vào năm 2011. Các đại biểu tham dự Hội nghị thượng đỉnh thế giới cam kết tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo nhằm thúc đẩy công tác AT-VSLĐ, xây dựng văn hóa phòng ngừa về AT-SK trong các chương trình nghị sự của quốc gia.

Chính phủ Việt Nam đã và đang làm hết sức

minh cũng như sử dụng vai trò quản lý trong phòng ngừa TNLĐ nhằm giảm thiểu đến mức an toàn tuyệt đối trên tất cả các lĩnh vực. Trong năm 2008, cả nước có 100 thanh tra ATLĐ trong tổng số 350 thanh tra lao động. Địa phương có nhiều thanh tra lao động là Tp.HCM gồm 30 người và Thành phố Hà Nội gồm 20 người. Riêng tỉnh Bắc Cạn chỉ có 02 người. Quy trình đào tạo thanh tra lao động như hiện nay phải mất 22 năm mới ra được 01 thanh tra viên. Do vậy muốn giảm thiểu TNLĐ không thể trông chờ vào mạng lưới thanh tra ATLĐ chính thống. Chính phủ dù có nỗ lực lớn đến đâu nhưng NSDLĐ trong lĩnh vực xây dựng không có giải pháp nội tại sẽ làm cho mục tiêu của Chương trình quốc gia BHLĐ, ATLĐ, VSLĐ mãi mãi chỉ là mơ ước.

4. Giải pháp nội tại nhằm phòng ngừa TNLĐ trong lĩnh vực xây dựng tại Việt Nam

Giảm thiểu TNLĐ phải xuất phát từ quản lý vi mô. Giải pháp nội tại này cũng được từng bước tháo gỡ như các vấn đề xã hội khác. Nếu cơ sở buông lỏng quản lý sẽ không làm chuyển biến tình hình giảm thiểu TNLĐ trên bình diện cả nước. Giải pháp khả thi trong điều kiện hiện nay là yêu cầu NSDLĐ áp dụng tiêu chuẩn OHSAS 18001:2007 trong lĩnh vực xây dựng tại Việt Nam.

4.1 Tiêu chuẩn OHSAS 18001:2007 và lợi ích khi áp dụng (Occupational Health and Safety Assessment Series)

OHSAS 18001:2007 là tiêu chuẩn được quốc tế công nhận về hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp (Occupational Health and Safety Management System). OHSAS 18001:2007 tương thích với ISO 14001:2004 và ISO 9001:2008. Tiêu chuẩn OHSAS 18001:2007 khuyến khích tích hợp các hệ thống quản lý. Tổ chức áp dụng hệ thống quản lý AT-SK nghề nghiệp như một phần của chiến lược quản lý rủi ro thông qua sự quan tâm đến các thay đổi của luật định và bảo vệ NLĐ. Hệ thống này phát triển một môi trường làm việc vì AT-SK thông qua cung cấp một chương trình làm việc. Qua đó cho phép NSDLĐ nhận diện đầy đủ và kiểm soát các mối nguy về AT-SK, giảm các TNLĐ tiềm ẩn, đáp ứng yêu cầu luật định và cải tiến liên tục. Lợi ích khi áp dụng OHSAS 18001:2007 mang lại cho

NSDLĐ là:

- Thỏa mãn khách hàng thông qua đáp ứng các yêu cầu một cách nhất quán bằng cách bảo vệ tài sản và sức khỏe của những bên tham gia và cộng đồng xã hội.
- Chi phí vận hành được cắt giảm bằng cách giảm bớt các sự cố TNLĐ, bệnh nghề nghiệp. Cắt giảm chi phí liên quan đến pháp lý và bồi thường thiệt hại.
- Mối quan hệ giữa NSDLĐ được cải thiện thông qua bảo vệ sức khỏe và tài sản của NLĐ, các khách hàng và nhà cung cấp.
- Phù hợp luật pháp và quy định pháp lý ảnh hưởng đến NLĐ khách hàng và các bên quan tâm.
- Quản lý rủi ro thông qua xác định rõ ràng các sự cố TNLĐ tiềm ẩn cũng như đo lường và kiểm soát chúng có hiệu lực và hiệu quả.
- Chứng minh năng lực của các NSDLĐ thông qua thanh, kiểm tra độc lập nhờ vào các yêu cầu được công nhận.

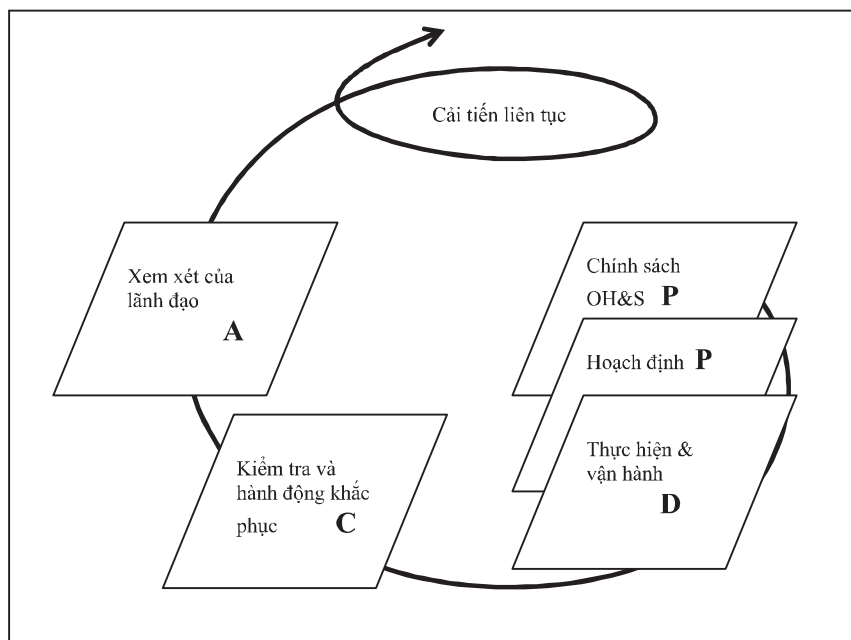
4.2 Mô hình hệ thống quản lý OH&S đối với tiêu chuẩn OHSAS 18001:2007

Mô hình hệ thống quản lý OH&S (Occupational Health and Safety) đối với tiêu chuẩn OHSAS 18001:2007 dựa trên các chức năng quản lý PDCA. Năm 1950, Tiến sĩ Deming đã giới thiệu cho người Nhật chu trình PDCA này. Ông đặt tên là “Chu trình Shewart” để tưởng nhớ Tiến sĩ Walter A. Shewart (người tiên phong trong chủ trương kiểm tra chất lượng bằng thống kê ở Mỹ từ những năm cuối của thập niên 30). Người Nhật quen gọi là chu trình hay vòng tròn Deming. Ban đầu, chu trình PDCA như mô tả tổng quát các bước công việc cần tiến hành. Ngày nay, chu trình PDCA được sử dụng như một công cụ cải tiến liên tục để nâng cao chất lượng quản lý.

Tiêu chuẩn OHSAS 18001:2007 dựa vào phương pháp luận của chu trình PDCA và được xác định tóm tắt như sau:

- **Plan:** Thiết lập mục tiêu và các quá trình cần thiết để thực hiện kết quả phù hợp với chính sách OH&S của NSDLĐ.

- **Do:** Triển khai thực hiện các quá trình đã được thiết lập trong hệ thống quản lý OH&S.
- **Kiểm tra:** Theo dõi và đo lường các quá trình đối chiếu với chính sách OH&S, mục tiêu đã đề ra, các yêu cầu của luật pháp và các yêu cầu khác, các yêu cầu của tiêu chuẩn và kết quả báo cáo.
- **Điều chỉnh:** Tiến hành các hành động nhằm cải tiến liên tục tiến trình thực hiện OH&S.



Hình 1: Mô hình hệ thống quản lý OH&S đối với tiêu chuẩn OHSAS 18001:2007
(Nguồn: OHSAS 18001:2007)

4.3 Các hoạt động cần triển khai để phù hợp với tiêu chuẩn OHSAS 18001:2007

Các hoạt động cần được NSDLĐ triển khai theo tiêu chuẩn OHSAS 18001:2007 nhằm phòng ngừa TNLĐ như sau:

Bảng 5: Các hoạt động phù hợp với các yếu tố thuộc tiêu chuẩn OHSAS 18001:2007

Cải tiến liên tục			
PLAN Hoạch định	DO Thực hiện và vận hành	CHECK Kiểm tra và hành động khắc phục	ACT Xem xét của lãnh đạo
1. Chính sách OH&S 2. Xác định các mối nguy, đánh giá rủi ro, xác định các biện pháp kiểm soát. 3. Yêu cầu của pháp luật và các yêu cầu khác. 4. Các mục tiêu và chương trình hành động.	1. Nguồn lực, vai trò, trách nhiệm, trách nhiệm giải trình và quyền hạn. 2. Năng lực, đào tạo và nhận thức. 3. Trao đổi thông tin, tham gia và tham vấn. 4. Hệ thống tài liệu. 5. Kiểm soát tài liệu. 6. Kiểm soát vận hành. 7. Chuẩn bị và ứng phó với tình trạng khẩn cấp.	1. Đo lường và theo dõi kết quả thực hiện. 2. Đánh giá sự tuân thủ. 3. Điều tra sự cố, sự không phù hợp, hành động khắc phục, hành động phòng ngừa. 4. Kiểm soát hồ sơ. 5. Đánh giá nội bộ	Hoạt động xem xét định kỳ của NSDLĐ về hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn OHSAS 18001:2007 để thực hiện cải tiến liên tục hệ thống quản lý OH&S.

Đề tiên hành phù hợp với các yếu tố trên, NSDLĐ nên nghiên cứu nội dung hướng dẫn trong tiêu chuẩn OHSAS 18001:2007. Yêu cầu nhận thức đúng và đề ra kế hoạch thực hiện OH&S có hiệu lực và hiệu quả. Hệ thống nên được triển khai thực chất hơn là sự đối phó từ NSDLĐ. Khi triển khai phù hợp với OHSAS 18001:2007 sẽ là biện pháp phòng ngừa hữu hiệu các TNLĐ đến mức tối thiểu và chỉ ít hệ thống cũng được kiểm soát chặt chẽ hơn về ATLĐ.

5. Các điều kiện triển khai có hiệu quả giải pháp nội tại nhằm phòng ngừa TNLĐ trong lĩnh vực xây dựng tại Việt Nam

5.1 Đối với các cơ quan quản lý hành chính nhà nước

5.1.1 Các cơ quan quản lý hành chính nhà nước tăng cường công tác tuyên truyền về triển khai áp dụng OHSAS 18001:2007 đối với NSDLĐ thuộc lĩnh vực xây dựng tại Việt Nam

Công tác tuyên truyền có ý nghĩa hết sức quan trọng nhằm giới thiệu rộng rãi cho xã hội biết đến tiêu chuẩn OHSAS 18001:2007. Đây là giải pháp mang tính phòng ngừa với những hiểm họa do TNLĐ trong lĩnh vực xây dựng gây ra. Hiện nay, thông tin về tiêu chuẩn này gặp hết sức khó khăn khi các cá nhân lẫn NSDLĐ muốn tham khảo. Trong khi Chính phủ đầu tư toàn bộ kinh phí cho hoạt động tiêu chuẩn hóa hàng năm nhưng kết quả thụ hưởng là rất hạn hẹp. Thậm chí NSDLĐ, công dân muốn biết về tiêu chuẩn phải tốn kém tài chính. Từ đó, họ ngại và viện cớ không áp dụng vì không được phổ biến rộng rãi hoặc quá khó tiếp cận. Kinh nghiệm khi triển khai ISO 9001:1994 vào những năm cuối thế kỷ 20, UBND Thành phố Hồ Chí Minh và nhiều địa phương trong cả nước đã thực hiện chương trình tuyên truyền và hỗ trợ 20 triệu đồng cho một doanh nghiệp muốn áp dụng hệ thống quản lý chất lượng. Tổng cục Tiêu chuẩn – Đo lường – Chất lượng đã tổ chức nhiều cuộc Hội thảo về ISO 9001:1994 nhằm tạo ra một phong trào rộng khắp. Kinh nghiệm này cần được các cơ quan quản lý hành chính nhà nước quan tâm áp dụng khi tuyên truyền về OHSAS 18001:2007 tại Việt Nam. Đề nghị Chính phủ tạo lập kinh phí thông qua hình thức dự án mới giúp hoạt động tuyên truyền rộng rãi về tiêu chuẩn OHSAS

18001:2007 đến các đối tượng có liên quan. Dự án này được bổ sung vào Chương trình quốc gia BHLĐ, ATLĐ, VSLĐ đến năm 2010 và những năm kế tiếp.

5.1.2 Thể chế hóa bằng các loại văn bản quy phạm pháp luật nhằm đảm bảo những NSDLĐ đủ điều kiện phòng ngừa TNLĐ mới được hành nghề

Quản lý hành chính nhà nước bằng pháp luật nên công tác ban hành các văn bản quy phạm pháp luật để phòng ngừa TNLĐ là điều cần thiết. Để điều chỉnh các hành vi trong mối quan hệ xã hội chi duy nhất là ban hành các văn bản hành chính đủ hiệu lực để thực hiện tốt Chương trình quốc gia đã đề ra. Bộ Xây Dựng, Bộ Lao động – Thương binh Xã hội, Bộ Tài chính nên phối hợp để định ra những điều kiện cần và đủ khi thành lập một doanh nghiệp trong lĩnh vực xây dựng tại Việt Nam. Trong đó phòng ngừa TNLĐ là một tiêu chí không thể thiếu khi muốn hành nghề. Các biện pháp hành chính là mệnh lệnh bắt buộc nhằm giảm thiểu TNLĐ trong lĩnh vực xây dựng tại Việt Nam. NSDLĐ muốn tham gia đấu thầu các công trình phải nộp hồ sơ chứng minh năng lực phòng ngừa các TNLĐ. Ngoài ra, Chính phủ cần xem xét lại chi phí cho công tác ATLĐ phải chiếm đến 5% trong tổng chi phí. Từ đó buộc các NSDLĐ phải thực hiện nghiêm túc công tác đầu tư cho ATLĐ trong từng công trình xây dựng.

5.1.3 Thay đổi phương thức thanh tra ATLĐ theo hướng kiểm tra hệ thống phòng ngừa

Lực lượng thanh tra ATLĐ trong cả nước không thể phát triển đủ về số lượng để đáp ứng tốc độ gia tăng về thi công xây dựng như hiện tại lẫn tương lai lâu dài. Phương pháp duy nhất có tính khả thi là thay đổi phương thức thanh tra ATLĐ. Hoạt động kiểm tra theo hướng hệ thống với phương châm phòng ngừa được xác lập ở mức ưu tiên cao nhất. Muốn vậy, NSDLĐ cần thiết lập, duy trì và cải tiến liên tục hệ thống để giảm thiểu đến mức thấp nhất về TNLĐ. Kiểm tra hệ thống sẽ căn cứ vào tài liệu, hồ sơ ghi chép từng ngày về công tác kiểm soát ATLĐ đối với doanh nghiệp hay từng công trình. Hệ thống này buộc tuân thủ pháp luật hiện hành về ATLĐ; hoạt động đầu tư nguồn lực (máy móc thiết bị, con

người, cơ sở vật chất); công tác huấn luyện – đào tạo về ATLĐ đã được thực hiện đối với toàn thể thành viên khi tham gia vào các công trình; ... nhằm đáp ứng các yếu tố do tiêu chuẩn OHSAS 18001:2007 đã đề ra. Thay đổi phương thức thanh tra ATLĐ buộc NSDLĐ nhanh chóng áp dụng các quy định về quản lý hành chính trong lĩnh vực xây dựng. Ngoài ra, các hình thức xử lý về công tác phòng ngừa TNLĐ hoặc vi phạm về ATLĐ nên được xem xét lại trên tinh thần xem “mạng sống của NLĐ là ưu tiên hàng đầu”.

5.1.4 Hoàn thiện và thống nhất nội dung giảng dạy về ATLĐ tại các cơ sở đào tạo

Trong xu thế hội nhập kinh tế thế giới cùng với sự phát triển của khoa học – kỹ thuật về lĩnh vực xây dựng; nội dung đào tạo về ATLĐ nên được rà soát và cải tiến nhằm phù hợp với tình hình mới. Môn học ATLĐ có ý nghĩa rất lớn đối với trong hoạt động phòng ngừa TNLĐ. Thông qua đào tạo giúp cho từng cá nhân khi bước vào một công trình phải hành động mang tính tự giác cao nhất. Cơ quan quản lý giáo dục và các cơ sở đào tạo cần thống nhất nội dung dạy – học về ATLĐ. Các khóa học không chỉ giảng dạy về lý thuyết mà phải trang bị thêm khả năng thực hành về ATLĐ. Nội dung được bổ sung trong hoạt động đào tạo là phương pháp quản lý phòng ngừa TNLĐ thông qua triển khai có hiệu quả tiêu chuẩn OHSAS 18001:2007 vào thực tiễn. Đây là nội dung truyền đạt nhằm giúp cho người học khi thực tập, làm việc tại công trình khả dĩ đáp ứng ngay với yêu cầu của thực tế.

5.2 Đối với NSDLĐ trong lĩnh vực xây dựng tại Việt Nam

5.2.1 Nâng cao nhận thức về phòng ngừa TNLĐ đối với NSDLĐ

Nhận thức về phòng ngừa TNLĐ đối với NSDLĐ trong lĩnh vực xây dựng tại Việt Nam có ý nghĩa quan trọng nhất. Họ là những người chịu trách nhiệm cao nhất về công tác ATLĐ cũng như về những hậu quả từ TNLĐ xảy ra tại đơn vị. Nhận thức này được thể hiện thông qua nắm vững các yêu cầu pháp luật; nội dung của Chương trình quốc gia BHLĐ, ATLĐ, VSLĐ do Chính phủ ban hành; đủ kiến thức chuyên môn về ATLĐ; hệ thống quản lý

phòng ngừa TNLĐ được thiết lập, duy trì và cải tiến; đầu tư trang thiết bị về ATLĐ tương thích với từng hạng mục công trình thi công; hệ thống tài liệu huấn luyện – đào tạo cho từng đối tượng nhân sự khi tham gia thi công; hệ thống hồ sơ quản lý ATLĐ xuyên suốt trong quá trình thi công tại từng công trình; ...

Nhìn chung, NSDLĐ trong lĩnh vực xây dựng phải cung cấp bằng chứng về sự cam kết đối với thiết lập, thực hiện và cải tiến hệ thống quản lý phòng ngừa TNLĐ thông qua truyền đạt trong tổ chức của mình về tầm quan trọng của công tác BHLĐ, ATLĐ, VSLĐ; các yêu cầu của pháp luật và chế định; thiết lập chính sách OH&S; thiết lập mục tiêu và các chương trình hành động về ATLĐ trong từng thời kỳ với sự cải tiến liên tục; kết quả xem xét của lãnh đạo đối với hệ thống phòng ngừa TNLĐ với từng thời kỳ và đảm bảo sẵn có các nguồn lực để thực thi OH&S.

5.2.2 Quyết tâm thiết lập, duy trì và cải tiến hệ thống quản lý OH&S theo tiêu chuẩn OHSAS 18001:2007

Phương pháp triển khai hệ thống quản lý OH&S tương tự như ISO 9001:2008, ISO 14001:2004, ISO 22000:2005, ... NSDLĐ trong lĩnh vực xây dựng có thể đăng ký các khóa huấn luyện ngắn ngày (3 – 5 ngày) để tìm hiểu về tiêu chuẩn OHSAS 18001:2007. Các tổ chức tư vấn có thể giúp cho NSDLĐ thiết lập, duy trì và cải tiến hệ thống quản lý OH&S theo tiêu chuẩn OHSAS 18001:2007. Áp dụng hệ thống quản lý OH&S phải xuất phát từ nhận thức đúng đắn. Điều cốt lõi là thiết lập một hệ thống linh hoạt để NLĐ dễ dàng đóng góp ý tưởng. Chỉ khi đó, hệ thống sẽ không là gánh nặng mà thực sự trở thành nền tảng vững chắc cho sự phát triển. OHSAS 18001:2007 phục vụ tốt cho các bên tham gia khi cùng hưởng lợi ích từ các công trình xây dựng an toàn. Do vậy, khi thiết kế hệ thống nên phản ánh sát thực chất những tài liệu đã ban hành áp dụng. Hệ thống quản lý OH&S cần xuất phát vì lợi ích của NLĐ, khách hàng và các bên quan tâm. Không nên xây dựng hệ thống bằng cách copy hoặc sử dụng những hệ thống “mẫu”. NSDLĐ có nghĩa vụ giải thích cho mọi thành viên về hệ thống OHSAS 18001:2007. Đây là công việc mà tất cả NLĐ làm hàng ngày và giúp cho công tác phòng

ngừa TNLD tốt nhất. Hệ thống quản lý OH&S giúp nâng cao năng lực làm việc. Khai thác những lợi ích cụ thể là công cụ hữu hiệu của NSDLĐ khi điều hành tác nghiệp. NSDLĐ tập trung gia tăng vai trò làm chủ của NLĐ bằng cách khuyến khích họ tham gia vào quá trình xây dựng hệ thống; đồng thời mạnh dạn trao quyền làm chủ cho họ khi triển khai hệ thống quản lý OH&S.

5.2.3 Cải tiến liên tục hệ thống quản lý OH&S

Cải tiến là sự dịch chuyển của hệ thống để tiến tới một ngưỡng tốt hơn. Để vượt qua được một ngưỡng nhất định cần có một sự thay đổi nhất định. Vấn đề không hẳn nằm ở tiền hay nguồn lực đầu tư cho sự cải tiến mà nằm ngay trong tư duy của những người thực hiện. Cải tiến liên tục nhằm tạo ra những giá trị gia tăng mới phù hợp với áp lực cạnh tranh hoặc yêu cầu của pháp luật và cộng đồng xã hội. NSDLĐ nên chú trọng các nguyên tắc cơ bản khi cải tiến liên tục hệ thống quản lý OH&S:

- Định hướng vào khách hàng và các bên quan tâm: NSDLĐ trong lĩnh vực xây dựng cần đáp ứng nhu cầu của khách hàng và các bên quan tâm. Đây là nguyên tắc hàng đầu trong hệ thống quản lý OH&S. Mục tiêu cuối cùng của hệ thống quản lý OH&S là gia tăng lợi ích của sản phẩm xây dựng hướng đến tối đa hoá sự hài lòng của khách hàng và các bên quan tâm thông qua giảm thiểu TNLD. Người hưởng lợi cuối cùng chính là khách hàng, NLĐ và cộng đồng xã hội về một sản phẩm thi công xây dựng an toàn.

- Xây dựng “văn hoá không đổ lỗi” trước các sự cố TNLD, sự không phù hợp trong thi công: NSDLĐ cần thiết lập phương châm làm việc là “lỗi hoàn toàn do tôi, thành công là kết quả của cả tập thể”. Ở đó, mọi người đều dám nhìn thẳng vào sai sót, chỉ ra các điểm yếu và yêu cầu đồng nghiệp hay lãnh đạo giúp đỡ. Quy trách nhiệm đúng đắn và mỗi cá nhân phải chịu trách nhiệm hoàn thành công việc được giao. Đặc biệt không nên đổ lỗi cho người khác trong phạm vi được giao phó. Người đứng đầu phải chịu trách nhiệm trong tập thể của mình. NSDLĐ cần trung thực như không báo cáo sai sự thật; xin lỗi công chúng, khách hàng vì nhiều lý do khác nhau

như trời mưa, trời nắng, điều kiện kỹ thuật, điều kiện của ta còn nghèo nàn... NSDLĐ có trách nhiệm phát huy trí tuệ tập thể (Brainstorming) để cùng nhau hoàn thiện hệ thống quản lý OH&S.

- Hoàn thiện môi trường làm việc với sự cam kết của NLĐ sẽ làm việc lâu dài cho NSDLĐ: NSDLĐ nên thiết lập môi trường làm việc mở thông qua duy trì tốt hệ thống thông tin nội bộ. Các kênh thông tin cần hỗ trợ đắc lực để chia sẻ và trao đổi kinh nghiệm giữa các bộ phận, giữa NLĐ với NSDLĐ và ngược lại trong toàn tổ chức. Môi trường làm việc mở không khuyến khích kẻ thù hay những quan hệ đối đầu, NLĐ làm việc không hướng đến kết quả, hiệu quả công việc. NSDLĐ cố gắng đầu tư nhiều cho các chương trình đào tạo kỹ năng; đặc biệt là các khoá đào tạo dành cho những người quản lý để đảm bảo cho quá trình giao tiếp trao đổi thông tin một cách hiệu quả nhất. Từ đó tạo dựng niềm tin cho NLĐ luôn có lòng trung thành và cam kết làm việc lâu dài cho NSDLĐ.

- Phương pháp làm việc theo nhóm (QCC: Nhóm chất lượng): NSDLĐ ra sức hình thành các nhóm chất lượng trong quá trình thực hiện mục tiêu giảm thiểu TNLD. Đây là một phần quan trọng trong cấu trúc của doanh nghiệp. Mỗi nhóm chất lượng nên được phân quyền hạn nhất định. Trưởng nhóm là người có năng lực, nắm rõ công việc, có khả năng tập hợp, biết đánh giá và sắp xếp các thành viên để triển khai dự án. NLĐ tham gia vào các nhóm chất lượng cần nỗ lực phối hợp để hoàn thành dự án cải tiến chất lượng trong BHLĐ, ATLĐ, VSLĐ của công trình xây dựng hay toàn doanh nghiệp.

- Rèn luyện ý thức kỷ luật tự giác: Ý thức kỷ luật tự giác là điều kiện tiên quyết khi tham gia vào các công trình thuộc lĩnh vực xây dựng. Ý thức này được hình thành một cách tự nguyện và mang tính áp đặt đối với mọi thành viên trong tổ chức thi công xây dựng. Thông qua giáo dục tại các cơ sở đào tạo, các phương tiện thông tin đại chúng, các tổ chức xã hội, hoạt động kèm cặp tại công trường thi công giúp tăng cường ý thức tiên quyết này. Sự tự nguyện thích nghi với luật pháp và các yêu cầu khác để NLĐ luôn cảm nhận được sự thoải mái cũng như khẳng định sức mạnh bên trong của họ.

• Thúc đẩy năng suất, hiệu quả gắn liền với ATLĐ và giảm thiểu TNLĐ: NSDLĐ thúc đẩy năng suất, hiệu quả cùng song hành với ATLĐ và giảm thiểu TNLĐ thông qua tổng hợp các hoạt động gồm:

o Đào tạo kỹ năng về ATLĐ và phòng ngừa TNLĐ.

o Khuyến khích và tạo ra động cơ làm việc với phương châm “Phòng ngừa hơn chữa trị”.

o Xây dựng tinh thần trách nhiệm trong công tác BHLĐ, ATLĐ, VSLĐ.

o Phân quyền cụ thể trong BHLĐ, ATLĐ, VSLĐ.

o Phát huy khả năng làm việc chủ động và kỹ năng ra quyết định trước các sự cố, TNLĐ, ...

o Đầu tư trang thiết bị và sử dụng nguồn lực nhằm thúc đẩy năng suất, hiệu quả cùng song hành với ATLĐ và giảm thiểu TNLĐ.

o Tạo điều kiện cho NLĐ chủ động đưa ra ý kiến phản hồi về kết quả thực hiện về BHLĐ, ATLĐ, VSLĐ.

o Tổ chức các cuộc đánh giá nội bộ, đánh giá sự tuân thủ theo định kỳ nhằm đảm bảo sự duy trì của hệ thống quản lý OH&S theo tiêu chuẩn OHSAS 18001:2007.

o Động viên và khen thưởng các tập thể và cá nhân làm tốt hoạt động BHLĐ, ATLĐ, VSLĐ thông qua áp dụng thành công các yếu tố của OHSAS 18001:2007 và đạt được mục tiêu giảm thiểu TNLĐ từng thời kỳ.

6. Kết luận

Công tác phòng ngừa TNLĐ tại Việt Nam là sự phối hợp nhuần nhuyễn giữa quản lý vĩ mô với vi mô và phù hợp với thông lệ thế giới. Hoạt động này chỉ có hiệu lực và hiệu quả khi NSDLĐ trong lĩnh vực xây dựng ý thức được vai trò trách nhiệm của mình. Biện pháp có tính khả thi và hướng đến sự phát triển bền vững là quản lý theo tiêu chuẩn OHSAS 18001:2007. Kết quả vận dụng thành công OHSAS 18001:2007 mang lại hạnh phúc cho từng cá nhân và toàn xã hội trong điều kiện phát triển. Sự thành công ấy góp phần tôn vinh những thành tựu về kinh tế - xã hội cho Việt Nam trong công cuộc xây dựng đất nước ngày càng tốt đẹp hơn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. OHSAS 18001:2007
2. ISO 9000:2005
3. ISO 9004:2000
4. <http://www.molisa.gov.vn>
5. <http://www.antoanlaodong.gov.vn>
6. <http://doanhnghiep.xaydung.gov.vn>
7. <http://baokinhteht.com.vn>
8. <http://www.quantri.com.vn>
9. <http://ddd.com.vn>
10. <http://www.ebrandium.com>
11. <http://www.laodong.com.vn>
12. <http://www.metvuong.com>
13. <http://kientruc.vn>
14. <http://mag.sabui.com>
15. <http://www.tin247.com>
16. <http://vietbao.vn>
17. <http://www.binhthuan.vn>
18. <http://www.congdoanbdvn.org.vn>
19. <http://www.nnmsafety.com.vn>
20. <http://tintucxalo.vn>
21. <http://www.tapchicongnghiep>
22. <http://www.vbli.vn>
23. <http://nqcenter.wordpress.com>
24. <http://www.nqa.com>

Thông tin về tập thể tác giả bài viết:

Hoàng Mạnh Dũng: Tiến sĩ, Trường phòng Tổ chức – Hành Chính, Trường Đại học Mở Tp.HCM.

Hoàng Hữu Lượng: Thạc sĩ, Phó Hiệu trưởng, Trường Đại học Saigon.

Dự báo của Bộ Kế hoạch – Đầu tư, đến năm 2010, cả nước sẽ có trên 500 ngàn doanh nghiệp hoạt động, trong đó trên 95% là các doanh nghiệp vừa và nhỏ, với khoảng 56 triệu lao động. Căn cứ vào sự gia tăng số lượng lao động và sự chuyển dịch cơ cấu lao động theo hướng công nghiệp hóa ở nước ta, khu vực công nghiệp sẽ có khoảng 120- 130 ngàn người bị TNLD; trong đó dự báo 1.200 người chết, gây thiệt hại kinh tế ước tính khoảng gần 1.000 tỷ đồng. Bộ trưởng Nguyễn Thị Kim Ngân nhận định: "Đó là một thách thức lớn, nếu chúng ta không có những biện pháp tích cực và kịp thời để cải thiện điều kiện lao động, ngăn chặn sự gia tăng TNLD, bệnh nghề nghiệp thì sẽ gây ra hiểm họa không chỉ cho một doanh nghiệp, một vùng mà còn có thể gây hậu quả nghiêm trọng đến an sinh xã hội, làm hủy hoại môi trường, gây thiệt hại khôn lường về người và tài sản quốc gia". (<http://baokinhteht.com.vn>).